

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;  
thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Công Thương  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 77/TTr-SCT ngày 21 tháng 4 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Công Thương áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công quốc gia;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, BTCD, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Gia Long**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; BỊ BÃI BỎ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG  
ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYỀN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyền Quang)

**A. DANH MỤC TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
*	<b>TTHC CẤP TỈNH (13 thủ tục)</b>					
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Điện (08 thủ tục)</b>					
1	1.013401	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<p>- Theo quy định của pháp luật: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Theo thực tế địa phương: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024.</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2	1.013411	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế địa phương: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</li> <li>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
3	1.013412	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế địa phương: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</li> <li>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4	1.013416	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 14 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế địa phương: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</li> <li>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
5	1.013417	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế địa phương: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</li> <li>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
6	1.013418	Cấp gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế địa phương: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</li> <li>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
7	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế địa phương: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</li> <li>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
8	1.013420	Cấp lại Giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế địa phương: 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</li> <li>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</li> <li>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>II Lĩnh vực: An toàn thực phẩm (02 thủ tục)</b>						
9	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	<p>- Theo quy định của pháp luật: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Theo thực tế địa phương: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</p> <p>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></p>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<p>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.</p>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
10	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của pháp luật: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Theo thực tế tại địa phương: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> </ul> </li> <li>- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.</li> <li>- Nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a></li> </ul>	Theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí hiện hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cấp lại do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hợp lệ.</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 13/2020/TT-BCT ngày 18/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> <li>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực: Thương mại điện tử (03 thủ tục)</b>					
11	2.000243	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ.	Gửi dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử, địa chỉ: <a href="http://online.gov.vn">http://online.gov.vn</a>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</li> <li>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</li> <li>- Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>
12	1.003390	Thông báo ứng dụng thương mại điện tử bán hàng	03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ	Gửi dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử, địa chỉ: <a href="http://online.gov.vn">http://online.gov.vn</a>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</li> <li>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</li> <li>- Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
						<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
13	1.000880	Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Gửi dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: <a href="http://dichvucong.gov.vn">http://dichvucong.gov.vn</a> hoặc qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử, địa chỉ: <a href="http://online.gov.vn">http://online.gov.vn</a>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ.</li> <li>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.</li> <li>- Nghị định 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.</li> </ul>

**B. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
*	<b>TTHC CẤP TỈNH (03 thủ tục)</b>				
1	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động	Thương mại điện tử	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử	Thương mại điện tử	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh